

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 8370 /UBND-TH
V/v triển khai Kế hoạch truyền thông

Nghệ An, ngày 15 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Kế hoạch số 4116/KH-BVHTTDL ngày 14/8/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về truyền thông tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đạt mục tiêu tăng trưởng cả nước 8,3%-8,5% năm 2025;

(Có văn bản kèm theo)

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Đình Long có ý kiến như sau:

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch nêu trên, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH (N).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Hoàng Vĩnh Trường

KẾ HOẠCH

**Truyền thông tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội
đạt mục tiêu tăng trưởng cả nước 8,3%-8,5% năm 2025**

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô cùng to lớn. Những thành quả của phát triển kinh tế - xã hội cho đến nay đã góp phần tích lũy thế và lực cho sự bứt phá tiếp theo của đất nước. Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài viết ngày 03/4/2025 “Vươn mình trong hội nhập quốc tế” đã chỉ rõ: “Thế giới đang đứng trước những thay đổi căn bản mang tính thời đại, biến đổi sâu sắc về mọi mặt dưới tác động của các chuyển dịch lớn của chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ. Giai đoạn từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để định hình và xác lập trật tự thế giới mới. Những thay đổi này đang tạo ra một môi trường quốc tế đa chiều hơn, mở ra những vận hội lớn cùng nhiều thách thức lớn cho đất nước. Trong giai đoạn giao thời, quá độ giữa cái cũ và cái mới, các nước vừa và nhỏ thường bị đặt ở thế bị động, không kịp thích ứng. Trong lần chuyển đổi này, nếu không kịp thời bắt nhịp với thế giới, nhận diện và tranh thủ cơ hội để đặt đất nước vào đúng dòng chảy của thời đại trong 10 năm, 20 năm tới, nguy cơ tụt hậu sẽ hiện hữu hơn bao giờ hết”.

Đảng, Nhà nước luôn xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm trong Chiến lược phát triển đất nước, quyết liệt triển khai các chủ trương, quyết sách chiến lược tạo nền tảng cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới (sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới...). Năm 2025 là năm đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa then chốt, với mục tiêu tăng trưởng cả nước đạt 8,3% - 8,5%, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. 06 tháng cuối năm 2025 cần tăng tốc, bứt phá để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả nước đạt 8,3% - 8,5%. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, chiến tranh thương mại, những vấn đề mới nảy sinh có tác động mạnh mẽ, sâu sắc, nhiều chiều đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước, như Hoa Kỳ tuyên bố chính sách thuế đối với hơn 180 đối tác thương mại, trong đó có Việt Nam. Chính phủ đã thành lập Đoàn đàm phán thoả thuận thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ.

Nhằm tăng cường hiệu quả trong phối hợp chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng hai con số, phát

triển bền vững, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Kế hoạch truyền thông tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đạt mục tiêu tăng trưởng cả nước đạt 8,3% - 8,5% năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Huy động các lực lượng truyền thông (báo chí, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, thông tin điện tử, mạng xã hội...) để tạo đồng thuận, đoàn kết toàn dân, tin tưởng ủng hộ các chủ trương, quyết sách, hoạt động của Đảng, Chính phủ trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước, phát hiện kịp thời các vấn đề nảy sinh để giải quyết và tham mưu, kiến nghị những giải pháp.

2. Tuyên truyền cân bằng, kịp thời, đúng bản chất, dễ hiểu đối với các quyết sách và các giải pháp của các ngành, các cấp trong phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với diễn biến tình hình của Việt Nam và thế giới, mục tiêu của công tác phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Thông tin không làm “nóng” vấn đề, không để công tác thông tin, tuyên truyền ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khi nảy sinh vấn đề mới có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình, giải pháp chủ động ứng phó, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ; tháo gỡ vướng mắc thể chế, thúc đẩy tăng trưởng cả nước đạt 8,3% - 8,5% năm 2025, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch, hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc và 1.700 km đường ven biển, xây 100.000 căn nhà ở xã hội, cơ bản hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát; thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao; quảng bá hình ảnh và vị thế của Việt Nam, là đối tác “tin cậy, tích cực, có trách nhiệm”, chuyển từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập đầy đủ, từ vị thế một quốc gia đi sau sang trạng thái một quốc gia vươn lên, tiên phong vào những lĩnh vực mới, sẵn sàng đóng góp cho những nỗ lực chung của khu vực và thế giới.

4. Các bộ, ngành, địa phương thống nhất trong phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, cả về nội dung và tần suất, tùy theo yêu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Mỗi bộ, ngành, địa phương cần xây dựng “kịch bản truyền thông”, chủ động tăng cường công tác truyền thông chính sách, trong đó lưu ý việc dự báo những vấn đề mới nảy sinh để truyền thông chủ động và hiệu quả, tránh bị động, lúng túng. Chọn lọc lắng nghe ý kiến đóng góp từ báo chí, truyền thông phục vụ cho công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

5. Các yêu cầu truyền thông cụ thể:

- Các cơ quan báo chí, truyền thông “SÁNG TẠO - CHỦ ĐỘNG”, tuyên truyền đề tập trung về các “SÁNG KIẾN - GIẢI PHÁP”, hiến kế cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người dân. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội được triển khai bài bản, có tính đến cân

đối tổng thể chung của nền kinh tế đất nước trong nền kinh tế thế giới: có giải pháp trước mắt - lâu dài; giải pháp trực tiếp - gián tiếp; giải pháp cụ thể - toàn diện; giải pháp trọng điểm - diện rộng...

- Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua, khích lệ các sáng kiến, giải pháp mới trong lao động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tiềm năng, điều kiện để phát triển mạnh mẽ quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, thúc đẩy hợp tác xây dựng chuỗi cung ứng, lợi ích do các thỏa thuận thương mại song phương, đa phương mang lại cho người dân và doanh nghiệp. Khuyến khích cơ quan báo chí, truyền thông có các thông điệp cho từng giai đoạn, nhằm tăng hiệu quả tuyên truyền, vận dụng linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn.

II. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH CỤ THỂ

Bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đối với công tác thông tin, tuyên truyền, các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cơ quan báo chí, truyền thông cần thực hiện tốt những nội dung và yêu cầu sau:

1. Báo chí, Truyền thông

- Các cơ quan báo chí bám sát nội dung Hướng dẫn số 06-HD/BTGDVTW ngày 10/4/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

- Tuyên truyền nổi bật các chỉ đạo, giải pháp, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương, nhất là các giải pháp chủ động, chuẩn bị bài bản tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển ổn định mới, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội; truyền thông tạo khí thế thực hiện 3 tăng tốc (huy động tổng đầu tư toàn xã hội; giải ngân vốn đầu tư công; dồn lực cho việc xóa nhà tạm, dột nát) để phục vụ mục tiêu tăng trưởng cả nước đạt 8,3% -8,5% năm 2025; truyền thông mạnh mẽ thông điệp “tuyên chiến không khoan nhượng” với tình trạng thuốc giả, thực phẩm giả nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin vào các chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với những vấn đề mới nảy sinh có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, bản lĩnh, ý chí kiên cường vượt qua khó khăn, kiên định mục tiêu tăng trưởng cả nước đạt 8,3% -8,5% trong năm 2025 để tạo thế, tạo lực cho tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo. Truyền thông các giải pháp của các bộ, ngành, địa phương chủ động, linh hoạt, thích ứng với chính sách thuế đối ứng, coi đây là cơ hội để đa dạng hóa sản phẩm, chuỗi cung ứng và thị trường, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Nhận định, đánh giá những kết quả tích cực của nền kinh tế Việt Nam, phân tích chuyên sâu về các quyết sách đột phá, như triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ

thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, “sắp xếp lại giang sơn”, tổ chức không gian phát triển bền vững cho đất nước, phát huy lợi thế về không gian phát triển mới từ kết quả sáp nhập các địa phương, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; 04 Nghị quyết “bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân... Tư duy phát triển mới: từ “quản lý” sang “phục vụ”, từ “bảo hộ” sang “cạnh tranh sáng tạo”, từ “hội nhập bị động” sang “hội nhập chủ động”, từ “cải cách phân tán” sang “đột phá toàn diện, đồng bộ và sâu sắc”.

- Làm nổi bật sự quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp về hoàn thiện thể chế theo hướng kiến tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đối thoại chính sách giữa chính quyền, doanh nghiệp, người dân và giới trí thức, huy động trí tuệ xã hội cho quá trình triển khai; việc tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế có những chuyển biến tích cực, khơi thông và phát huy tối đa năng lực quốc gia, tạo ra thế và lực cho đất nước phát triển. Khẳng định bối cảnh chiến tranh thương mại là cơ hội để Việt Nam tái cấu trúc nền kinh tế, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng, nâng cao khả năng cạnh tranh. Nhân mạnh các nỗ lực bảo vệ lợi ích kinh tế, thương mại của đất nước, các giải pháp phản ứng nhanh, phù hợp, tránh những ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế Việt Nam, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Chú trọng truyền thông chính sách về các đột phá của các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy các ngành kinh tế đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế, như: các giải pháp kết nối cung cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối và tiêu dùng; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, công tác văn hoá đối ngoại, chương trình kích cầu du lịch, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, năng lượng mới, y sinh học, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...

- Tăng cường thông tin hướng dẫn, hỗ trợ thiết thực để người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự yên tâm, ổn định phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh; các doanh nghiệp chủ động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh và chú trọng xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, giảm thiểu rủi ro tập trung vào một vài thị trường lớn. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực chất, trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia, trọng tâm là bảo vệ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh

doanh, cải thiện môi trường kinh doanh minh bạch, công khai, tạo động lực thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển nhanh, bền vững. Giải pháp chủ động, linh hoạt của các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn, vấn đề mới phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển.

- Phân tích sâu, hiến kế để thúc đẩy tăng trưởng của các ngành kinh tế mũi nhọn, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) đồng thời khai thác tối đa tiềm năng của các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn), cùng với các mô hình kinh tế mới, các khu thương mại tự do, gắn việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước trong năm 2025, đặc biệt là lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 nhằm khơi dậy lòng yêu nước, thúc đẩy đoàn kết và đồng thuận xã hội phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; truyền thông truyền cảm hứng cho các doanh nhân và phát động phong trào toàn dân thi đua làm giàu trên phạm vi cả nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tuyên truyền các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trở thành ngành kinh tế trọng điểm. Nâng cao nhận thức về vai trò của quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động sáng tác, sáng tạo, nghiên cứu nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí tại Việt Nam. Xác định tầm quan trọng của việc tôn trọng và nỗ lực thực thi hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng nhằm tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam với các đối tác.

- Tăng cường đấu tranh phản bác các hành vi đưa tin sai lệch, xuyên tạc về phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của Việt Nam, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, nhân dân. Khẳng định Việt Nam là điểm đến hấp dẫn và an toàn của các nhà đầu tư; các chính sách và thủ tục hành chính đối với các nhà đầu tư nước ngoài thông thoáng, minh bạch; môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định cho các nhà đầu tư nước ngoài làm ăn lâu dài, hiệu quả tại Việt Nam.

- Các mạng xã hội trong nước, trang thông tin điện tử tổng hợp tham gia tích cực vào việc lan tỏa các thông tin hữu ích, thiết thực giúp các ngành, các cấp và người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hỗ trợ sử dụng các nền tảng ứng dụng zalo, viber... thông báo rộng rãi, ngắn gọn các chủ trương, chính sách để giúp người dân yên tâm thực hiện.

2. Thông tin cơ sở

- Sử dụng hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bảng tin công cộng...) để thông báo ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu các chính sách, hoạt động phát triển kinh

tế - xã hội, đặc biệt là tăng cường các thông tin, chính sách cụ thể giúp an dân trong giai đoạn nảy sinh vấn đề mới các tác động đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền những giải pháp, cách làm hay, sáng kiến, sáng tạo đạt hiệu quả của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; các giải pháp tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn, vấn đề mới phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển.

3. Thông tin đối ngoại

- Tập trung thông tin, tuyên truyền trên báo chí bằng tiếng nước ngoài (và thông qua cả các cơ quan báo chí, thông tấn nước ngoài) về chủ trương, chính sách, hoạt động của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế, những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội; nhấn mạnh những nỗ lực của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác với các đối tác, củng cố niềm tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài vào môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

- Tăng cường thông tin khẳng định Việt Nam luôn tuân thủ quy định thương mại quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương, các quy định quốc tế về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; là đối tác tin cậy với các chủ trương, chính sách hợp tác đầu tư rộng mở, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.

- Thông tin làm nổi bật Việt Nam luôn thiện chí đàm phán với các quốc gia để đi đến thống nhất về các vấn đề kinh tế, đầu tư, xuất nhập khẩu...; cung cấp đầy đủ thông tin về những vấn đề các nước, đối tác nước ngoài quan tâm, nhất là về sở hữu trí tuệ, chống gian lận xuất xứ, lẩn tránh thuế..., tạo thiện chí đàm phán, tránh gây căng thẳng, đối đầu, hiểu nhầm giữa các bên liên quan.

- Tạo điều kiện để báo chí quốc tế tiếp cận thực địa để truyền thông thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nỗ lực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân của các chính quyền các cấp, các giải pháp, hoạt động triển khai nghiêm túc, hiệu quả cam kết quốc tế của Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước về báo chí có trách nhiệm tham mưu Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; triển khai các các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức việc sử dụng công nghệ để hỗ trợ tập hợp, phân tích, đánh giá thông tin trên không gian mạng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, “lắng nghe” các ý kiến phản hồi, phản biện về các giải pháp, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội cụ thể cần điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tế. Tổng hợp có chọn lọc các ý kiến, kiến nghị của nhân dân, nhà khoa học, doanh nghiệp, bà con Việt kiều ở nước ngoài để cung cấp cho báo chí, truyền thông và tham mưu điều chỉnh chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội.

- Theo dõi thông tin trên báo chí trong và ngoài nước, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, thống kê các dòng thông tin chính, từ đó xác định sớm các dòng thông tin, các hướng khai thác thiếu tích cực, không có lợi chung để góp ý điều chỉnh ngay. Xác định được các xu hướng thông tin đang “nóng” để có phương án truyền thông định hướng ngay; xác định xu hướng hoặc dòng thông tin tích cực để báo chí lan toả.

- Có giải pháp huy động các “KOLs”, đặc biệt là những tài khoản mạng xã hội có ảnh hưởng tốt trong giới báo chí, truyền thông cùng tham gia chia sẻ những quan điểm, góc nhìn, cách làm có tác động tích cực đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Dùng những cơ chế phối hợp đặc biệt với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, bao gồm cả các biện pháp kỹ thuật để xử lý, bóc gỡ triệt để tin giả, tin xuyên tạc, xấu độc, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhân dân và ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, ổn định xã hội.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức công tác truyền thông chính sách tạo động lực, phát huy thế mạnh của các lĩnh vực phụ trách (văn hóa đối ngoại, du lịch, thể thao, công nghiệp văn hóa...) đóng góp ngày càng nhiều cho mục tiêu tăng trưởng của đất nước.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đầu mối của địa phương hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời xử lý các thông tin không chính xác, không có lợi cho công tác phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền các giải pháp tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn, vấn đề mới phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo ổn định, thông suốt, tích cực phục vụ nhân dân và kiến tạo phát triển.

- Tham mưu, triển khai công tác truyền thông chính sách tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức công tác truyền thông chính sách, phát huy thế mạnh của các lĩnh vực phụ trách (văn hóa đối ngoại, du lịch, thể thao, công nghiệp văn hóa...) đóng góp ngày càng nhiều cho mục tiêu tăng trưởng của đất nước.

4. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, các cơ quan báo chí phối hợp với bộ ngành, địa phương tăng cường sản xuất và phát sóng, đăng phát về chủ trương, chính sách, giải pháp của Đảng, Nhà nước về phát triển bền vững, đặc biệt là các chủ trương, quyết sách chiến lược trong giai đoạn hiện nay; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề thông tin chuyên sâu, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính định hướng; tổ chức các chương trình trò chuyện, tọa đàm trực tiếp, trực tuyến với các chuyên gia kinh tế, nhà nghiên

cứu, quản lý, đối tác, nhà đầu tư để hiện kế các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ trong sản xuất và phân phối thông tin nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông; đấu tranh phản bác các hành vi đưa tin sai lệch, xuyên tạc về phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của Việt Nam.

5. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ và đột xuất bằng nhiều hình thức khác nhau. Qua đó, các cơ quan báo chí kịp thời tuyên truyền các chính sách lớn, mới để phục vụ mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương; việc cung cấp kịp thời giúp báo chí sớm tiếp cận với nguồn tin chính thống để tuyên truyền không tạo “điểm nóng”, “điểm nghẽn” trong một số chính sách còn vướng mắc, “nhạy cảm”... không để công tác thông tin, tuyên truyền ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm bố trí ngân sách và nhân lực để cơ quan báo chí làm tốt công tác truyền thông chính sách theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

Yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố, các cơ quan báo chí, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong thời gian thực hiện, cần chủ động, linh hoạt áp dụng các giải pháp hiệu quả, phù hợp với tình hình./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Thường trực Lê Hải Bình;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan báo chí;
- Lưu: VT, CBC, LVD (450).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Lê Hải Bình

KHUNG HƯỚNG DẪN ĐỊA PHƯƠNG VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(kèm theo Công văn số...../BKHCN-HVCL ngày.....tháng.....năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu đặt ra ngày càng cấp thiết đối với các địa phương. Việc phát triển dựa trên tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn mang tính xu thế, mà đã trở thành động lực cốt lõi để nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phục vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện phương thức quản trị quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm độc lập, tự chủ và vị thế quốc gia.

Ngày 02 tháng 06 năm 2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, tạo lập hành lang pháp lý mới đồng bộ và đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST). Luật xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, bố trí ngân sách, ban hành chính sách đặc thù, đặt hàng nhiệm vụ gắn với nhu cầu phát triển của địa phương; khuyến khích phân bổ ngân sách theo đầu ra, tăng cường cơ chế hậu kiểm, huy động nguồn lực xã hội hóa và thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Trong bối cảnh đó, việc tích hợp và triển khai đồng bộ ba trụ cột khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CDS) trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Đây không chỉ là ba cấu phần riêng lẻ mà là một

hệ sinh thái phát triển thống nhất và tương hỗ, tạo nền tảng tri thức, công cụ, giải pháp và môi trường thực thi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Cụ thể:

- Khoa học và công nghệ (KH&CN) đóng vai trò nền tảng, tạo ra tri thức và công cụ mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương. Nếu được đầu tư và ứng dụng hiệu quả, KH&CN có thể đóng góp trực tiếp khoảng 1% GDP thông qua thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

- Đổi mới sáng tạo là khâu trung gian chuyển hóa tri thức, công nghệ thành các sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh mới. Đây là động lực chính để tái cấu trúc nền kinh tế địa phương, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất. Với cơ chế hỗ trợ phù hợp, đổi mới sáng tạo có tiềm năng đóng góp khoảng 3% GDP.

- Chuyển đổi số là môi trường triển khai và công cụ lan tỏa đổi mới sáng tạo, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối hệ thống, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Nếu triển khai quyết liệt và đồng bộ, chuyển đổi số có thể đóng góp thêm khoảng 1% GDP thông qua cải thiện hiệu suất toàn hệ thống.

Cùng với đó, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên toàn quốc đã mở ra không gian thể chế linh hoạt, trao quyền mạnh mẽ hơn cho địa phương trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện. Đây là thời điểm thuận lợi để các tỉnh, thành phố chủ động thể chế hóa các chủ trương lớn của Trung ương, khai thác hiệu quả nguồn lực nội sinh, thúc đẩy liên kết vùng và chuyển đổi tư duy phát triển, trong đó KH,CN,ĐMST&CDS được xác lập là trụ cột trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành Khung hướng dẫn này nhằm hỗ trợ các địa phương cụ thể hóa các định hướng lớn, xác định trọng tâm ưu tiên, tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KH,CN,ĐMST&CDS gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững tại từng địa phương trên phạm vi toàn quốc.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Phát triển KH,CN,ĐMST&CDS tại địa phương là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh mô hình tăng trưởng truyền thống dần bộc lộ giới hạn, nhu cầu tái cấu trúc nền kinh tế ngày càng rõ rệt và xu hướng toàn cầu đang chuyển mạnh sang nền kinh tế tri thức, kinh tế số. Địa phương cần xác lập rõ vai trò của KH,CN,ĐMST&CDS như một trụ cột trung tâm, đồng thời chủ động tích hợp các

nội dung này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình đầu tư công, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh.

1. Mục tiêu tổng thể

Đưa KH,CN,ĐMST&CĐS trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo nền tảng để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp địa phương có sự kết nối hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp, viện trường và cộng đồng.

Khoa học và công nghệ cung cấp tri thức và công cụ; đổi mới sáng tạo tạo ra sản phẩm và mô hình mới; chuyển đổi số hiện thực hóa và mở rộng tác động. Ba trụ cột này tương tác, hỗ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao nội lực địa phương, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và thích ứng với thay đổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng tỷ trọng đóng góp của KH,CN,ĐMST&CĐS vào tăng trưởng kinh tế địa phương (GRDP), phần đầu đạt 5–7%, trong đó: KH&CN khoảng 1- 1,5%, đổi mới sáng tạo khoảng 3-3,5%, chuyển đổi số đạt khoảng 1-2%.

- Hằng năm, có tối thiểu 30 sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới được hình thành hoặc cải tiến từ nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Có tối thiểu 100 doanh nghiệp đổi mới công nghệ/năm, trong đó tối thiểu 5 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính công được trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện (phải đạt tỷ lệ tối thiểu 80% ngay từ năm 2025).

- Mỗi địa phương có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vận hành hiệu quả, với tổ chức trung gian, không gian sáng tạo, nền tảng số hoặc trung tâm điều hành thông minh.

- Xây dựng và vận hành hệ thống chỉ số đo lường, đánh giá tác động của KH,CN,ĐMST&CĐS hiệu quả, tích hợp vào hệ thống thông tin quốc gia và cập nhật định kỳ, làm cơ sở cho điều hành, đánh giá đầu tư và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Nguyên tắc triển khai

- Tiếp cận theo hướng phát triển: Lấy hiệu quả thực tiễn và tác động đến kinh tế làm thước đo chủ đạo, không dừng ở hoàn thành quy trình hành chính.

- Ngân sách nhà nước là vốn đầu tư phát triển: Tập trung cho nhiệm vụ KH,CN&ĐMST có địa chỉ ứng dụng, có sản phẩm đầu ra cụ thể, được hậu kiểm thay vì tiền kiểm.

- Đồng tài trợ công - tư: Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức ngoài ngân sách cùng tham gia từ khâu thiết kế, thực hiện đến ứng dụng kết quả.

- Công khai, minh bạch, đo lường bằng dữ liệu: Áp dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá rõ ràng, nền tảng số hóa, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đồng bộ với các chính sách ưu đãi hiện hành: Gồm chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, thuế, đất đai, hỗ trợ tổ chức trung gian, doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4. Định hướng ưu tiên

- Chuyển từ hỗ trợ nghiên cứu sang hỗ trợ ứng dụng và thương mại hóa công nghệ, ưu tiên nhiệm vụ có khả năng triển khai nhanh, gắn với doanh nghiệp và thị trường.

- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nhà nước kiến tạo, trường viện đồng hành; thúc đẩy liên kết ba nhà trong triển khai nhiệm vụ.

- Ưu tiên lĩnh vực có tiềm năng đổi mới cao và khả năng lan tỏa, phù hợp với thế mạnh phát triển của địa phương: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng, du lịch, logistics, công nghệ số, đô thị thông minh.

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, điều hành KH,CN&ĐMST, xây dựng bản đồ số tài sản trí tuệ, công nghệ, tổ chức trung gian, doanh nghiệp và các chỉ số đo lường hiệu quả theo thời gian thực.

- Phát triển và nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng của địa phương (hệ thống tiêu chuẩn, đo lường, thử nghiệm, chứng nhận) đồng bộ với trình độ công nghệ, tạo nền tảng cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại, đưa sản phẩm đổi mới sáng tạo ra thị trường.

- Xây dựng liên kết vùng (vùng kinh tế trọng điểm, vùng đổi mới sáng tạo) nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa KH&CN, tận dụng lợi thế liên kết vùng.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa KH,CN,ĐMST&CDS trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, nhiệm vụ gắn với từng mục tiêu cụ thể, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi và phù hợp với đặc thù phát triển của từng tỉnh, thành phố.

1. Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế địa phương

- Tích hợp KH,CN,ĐMST&CĐS vào chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, chương trình chuyển đổi số của địa phương. UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm có lợi thế, có phân công rõ ràng, bố trí ngân sách phù hợp và có cơ chế phối hợp thực thi.

- Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp địa phương, bảo đảm có sự tham gia hiệu quả của các chủ thể trong “tam giác đổi mới”-chính quyền, doanh nghiệp và viện, trường, cùng với các tổ chức trung gian và cộng đồng.

- Tổ chức bộ máy và nền tảng điều hành nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS một cách hiện đại, số hóa và minh bạch, bao gồm các công cụ giám sát, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.

- Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng của địa phương, đồng bộ với trình độ công nghệ, tạo nền tảng cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại, đưa sản phẩm đổi mới sáng tạo ra thị trường

- Thiết lập cơ chế hợp tác và liên kết vùng, cho phép chia sẻ hạ tầng khoa học và công nghệ và nhân lực chất lượng cao giữa các địa phương trong vùng.

2. Tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào GRDP và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Áp dụng cơ chế đặt hàng nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS gắn với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên các nhiệm vụ góp phần nâng cao năng suất lao động, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm mới và mô hình tổ chức sản xuất - kinh doanh hiệu quả hơn.

- Phân bổ ngân sách KH&CN theo đầu ra, có địa chỉ ứng dụng, cam kết kết quả và tổ chức hậu kiểm thay cho tiền kiểm. Đồng thời, xây dựng hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả đầu tư, tích hợp vào nền tảng quản lý số hóa, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia.

- Khuyến khích hợp tác công - tư trong hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS, trong đó ngân sách nhà nước là vốn môi, doanh nghiệp cùng tham gia thiết kế nhiệm vụ, góp vốn, triển khai và ứng dụng kết quả.

- Triển khai các chương trình đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TCVN, ISO và các quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất và cung ứng dịch vụ.

3. Hình thành sản phẩm mới, doanh nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới địa phương

- Đặt hàng doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CDS sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thông qua các chương trình nâng cấp năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu và triển khai vào sản xuất.

- Hình thành và vận hành hiệu quả các tổ chức trung gian đổi mới sáng tạo, như vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm ứng dụng công nghệ, không gian làm việc chung, nền tảng số hỗ trợ thương mại hóa và kết nối cung – cầu công nghệ.

- Xây dựng quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo cấp địa phương, huy động đa dạng nguồn vốn (ngân sách, xã hội hóa, hợp tác quốc tế), quản lý theo nguyên tắc linh hoạt, chia sẻ rủi ro, tập trung hỗ trợ các công nghệ và sáng kiến có tiềm năng thị trường nhưng khó tiếp cận vốn thương mại.

4. Bảo đảm các nguyên tắc triển khai minh bạch, hiệu quả, gắn với dữ liệu và chính sách ưu đãi hiện hành

- Chuẩn hóa quy trình xây dựng, phê duyệt, triển khai, đánh giá nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CDS theo hướng số hóa, công khai và đồng bộ với hệ thống thông tin quốc gia.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức trung gian, tài sản trí tuệ, chuyên gia, sáng kiến... làm cơ sở hỗ trợ ra quyết định, phối hợp nhiệm vụ và theo dõi hiệu quả đầu tư.

- Phối hợp triển khai đồng bộ các chính sách ưu đãi hiện hành theo quy định của pháp luật, gồm: chính sách thuế, tín dụng, đất đai, hỗ trợ tổ chức trung gian, doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bảo hộ sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

- Áp dụng biện pháp ra quyết định hành chính để chuyển mọi hoạt động lên môi trường số và thay đổi hoạt động của các tổ chức bằng công nghệ số (ví dụ: yêu cầu sử dụng máy tính tiền, hóa đơn điện tử trở thành điều kiện bắt buộc để chuyển đổi số ngành thuế; yêu cầu việc làm thủ tục hành chính online trở thành bắt buộc, không tiếp nhận hồ sơ trực tiếp đối với những người đảm bảo năng lực, hành vi dân sự, còn đang trong độ tuổi có khả năng sử dụng Internet,...).

- Bảo đảm liên thông giữa hệ thống chỉ số đánh giá với các cơ sở dữ liệu quốc gia về KH,CN,ĐMST&CDS để hỗ trợ ra quyết định chính sách và điều hành.

5. Thúc đẩy các giải pháp đột phá mang tính chuyển đổi

- Ưu tiên ngân sách KH&CN cho đầu tư hạ tầng KH&CN và hạ tầng số, như: phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, bản đồ công nghệ, hệ thống quản trị nhiệm vụ và nền tảng số hóa toàn trình.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh về KH,CN,ĐMST&CĐS cấp tỉnh, tích hợp dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giám sát - đánh giá - điều phối nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS theo thời gian thực.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ và quản trị đổi mới, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN có khả năng làm chủ công nghệ, triển khai dự án và dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Xây dựng bản đồ số, nền tảng số dùng chung, tích hợp dữ liệu, điều hành thông minh của địa phương để phục vụ đo lường, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo thời gian thực.

- Chủ động lựa chọn thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thúc đẩy ứng dụng các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới để cụ thể hoá tinh thần “dám thử nghiệm, dám chấp nhận rủi ro” đã nêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

- Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng bộ chỉ số phù hợp nhằm đo lường hiệu quả và tác động của KH,CN,ĐMST&CĐS đối với tăng trưởng kinh tế. Đây là công cụ thiết yếu để theo dõi tiến độ, đánh giá thực chất hiệu quả đóng góp của các hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS, phục vụ quản lý, điều hành và điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

(Tham khảo Bộ chỉ số đo lường tác động của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế tại địa phương trong Phụ lục kèm theo).

Trần Thị